



Bài giảng

Xây dựng website đầu tiên (WEB101x_2.1-A_VN) **Bài 3. Các thẻ HTML Phổ biến**

1

Xử lý và hiển thị ảnh trong HTML

2

Hyperlink (siêu liên kết)

3

Semantic HTML (HTML có ngữ nghĩa)

4

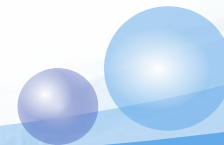
Live Server



XỬ LÝ VÀ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH TRONG HTML



Xử lý và hiển thị ảnh trong HTML



Để hiển thị hình ảnh, chúng ta sử dụng thẻ (image)

Các định dạng ảnh phổ biến: JPEG, GIF và PNG. Ngoài ra còn có SVG và BMP

```

```

Xử lý và hiển thị ảnh trong HTML

Thuộc tính (attribute) về cơ bản là các phần dữ liệu dùng để mô tả các phần tử (element).

Một số thuộc tính cơ bản của thẻ ``

src

alt

width và height



Xử lý và hiển thị ảnh trong HTML

Src (source)

```
✓ LAB2
  ✓ images
    ✎ funix.png
    <> index.html
```

```
src="images/funix.png"
```

Xử lý và hiển thị ảnh trong HTML

Thuộc tính alt

Thuộc tính alt cung cấp một văn bản thay thế cho nội dung phi văn bản.

Trong trường hợp là một hình ảnh, nếu bạn đặt sai đường dẫn ảnh hoặc vì lí do khác mà ảnh không thể hiển thị lên được, văn bản trong thuộc tính **alt** sẽ hiển thị thay thế

Bên cạnh đó, thuộc tính alt cũng cung cấp ý nghĩa ngữ nghĩa cho các công cụ tìm kiếm và giúp các công cụ tìm kiếm nhận ra nội dung trang của bạn.

Xử lý và hiển thị ảnh trong HTML

Thuộc tính alt

Khi viết nội dung cho thuộc tính alt thì cần chú ý các tiêu chí:

- Chính xác (accurate)
- Súc tích (succinct)
- Tránh dư thừa (redundant)
- Không dùng các cụm như "picture of" (hình ảnh của..) hoặc "graphic of.." (đồ họa của..)

```
alt="Logo Funix"
```


Xử lý và hiển thị ảnh trong HTML

Thuộc tính width và height

Đơn vị đo: pixel (px) hoặc phần trăm (%)

```
width="300px" height="300px"
```

* Note: Chỉ nên dùng 1 trong 2 thuộc tính **width** hoặc **height** để tránh là “méo” ảnh



Hyperlink (siêu liên kết)

Hyperlink (siêu liên kết)

Hyperlink (siêu liên kết) thường được gọi tắt là link, các link khiến cho web trở thành một mạng lưới.

```
<a href="https://funix.edu.vn/">Funix</a>
```

Phần tham chiếu (hyper
reference: viết tắt là href)

Phần nội dung (anchor text)

***Note: Mở link sang 1 tab mới với **target**.**



Semantic HTML

(HTML có ngữ nghĩa)

Semantic HTML (HTML có ngữ nghĩa)

Loại có ngữ nghĩa (semantic tag): là các thẻ mà tên của thẻ thể hiện được một cách rõ ràng về nội dung bên trong. Ví dụ: <header>, <main>

Loại không có ngữ nghĩa (non-semantic tag): không thể hiện nội dung bên trong.
Ví dụ: <div>,

Semantic HTML (HTML có ngữ nghĩa)

```
<header>
```

```
  <nav>
```

```
  </nav>
```

```
</header>
```

```
<main>
```

```
  <article>
```

```
  </article>
```

```
</main>
```

```
<footer>
```

```
</footer>
```

Phần đầu trang

Phần thân trang

Phần chân trang

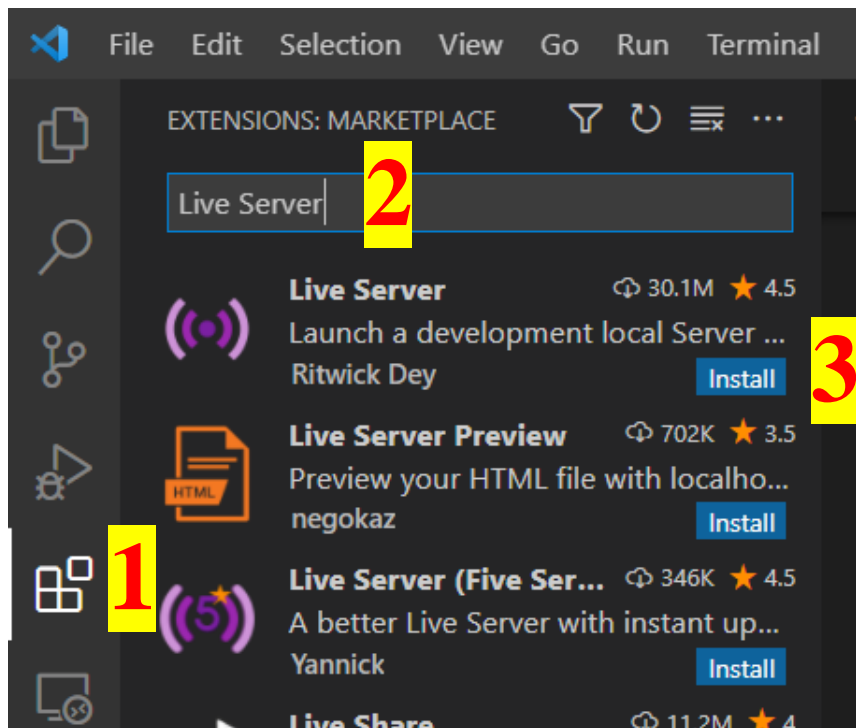


Live Server

Live Server: Cho phép mở trang html trên trình duyệt như là có một web server trực tiếp trên máy tính. Mọi thay đổi với trang HTML đều được phản ánh trên trình duyệt ngay sau khi chúng được lưu lại.

Máy chủ cục bộ (local server) là một máy tính phục vụ máy khách (client) trong mạng cục bộ (local network) hoặc mạng LAN.

Cài đặt Live Server trong VS Code





Thank You !